

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/DS-ST
Ngày: 05-7-2021
V/v Tranh chấp về hợp đồng
dân sự mua bán và vay tài
sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông K' My Na

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Chung
2. Ông Bùi Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà My La- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2021 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán và vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXXST- DS ngày 27 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44 /2021/QĐST-DS ngày 18-6-2021 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà Bạch Thị H , sinh năm 1968

Địa chỉ: Số 105 thôn Hàng Pior, xã B , huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

+ Bị đơn: Vợ chồng ông K' Br , sinh năm 1957

bà Ka D , sinh năm 1960

Địa chỉ: Số 63 thôn Hàng Pior, xã B , huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ngọc A , sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số 105 thôn Hàng Pior, xã B , huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền Bà Bạch Thị H , sinh năm 1968 (Văn bản

ủy quyền ngày 10-5-2021)

Bà H có mặt; Bị đơn vợ chồng ông Br , bà D vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn Bà H trình bày:

Trước đây vợ chồng ông K' Br , bà Ka D có ứng phân bón, gạo và vay tiền của vợ chồng bà. Đến ngày ngày 25-3-2018 hai bên chốt nợ thì vợ chồng ông K' Br , bà Ka D còn nợ của gia đình bà số tiền 129.190.000đ, hẹn trả dần từ tháng 4 năm 2018 đến ngày 30-12-2018 thanh toán trả hết số tiền trên. Tuy nhiên từ đó đến nay vợ chồng ông Br , bà D không trả cho vợ chồng ông, bà.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc vợ chồng ông Br , bà D trả số tiền gốc 129.190.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Tài liệu chứng cứ chứng minh: Giấy hẹn trả nợ ghi ngày 25-3-2018.

+ Bị đơn vợ chồng ông Br , bà D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Phía bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Hoàn trả tiền án phí cho Bà H . Bị đơn vợ chồng ông Br , bà D được miễn án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vợ chồng ông Br , bà D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Bà Bạch Thị H , Hội đồng xét xử thấy rằng: Trước đây vợ chồng ông K' Br , bà Ka D có ứng phân bón, gạo và vay tiền của vợ chồng Bà H , ông Anh. Đến ngày ngày 25-3-2018 hai bên chốt nợ thì vợ chồng ông K' Br , bà Ka D còn nợ của gia đình bà số tiền 129.190.000đ, hẹn trả

dần từ tháng 4 năm 2018 đến ngày 30-12-2018 thanh toán trả hết số tiền trên. Tuy nhiên từ đó đến nay vợ chồng ông Br , bà D không trả cho vợ chồng ông, bà. Căn cứ giấy hẹn trả nợ ghi ngày 25-3-2018, nội dung thể hiện ông Br có nợ của vợ chồng ông Nguyễn Ngọc A , Bà Bạch Thị H số tiền 129.190.000đ, hẹn trả dần từ tháng 4 năm 2018 đến ngày 30-12-2018 là trả hết số tiền trên.

Nay Bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc vợ chồng ông Br , bà D có trách nhiệm trả số tiền gốc 129.190.000đ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định việc ông Br cho mua bán và vay tiền của vợ chồng ông Anh, Bà H là có căn cứ và còn nợ số tiền 129.190.000đ. Tuy trong giấy hẹn trả nợ, chỉ có một mình ông Br ký nhận nhưng số tiền cho vay và mua bán trong thời kỳ hôn nhân, sử dụng vào mục đích chung của gia đình nên cần buộc vợ chồng ông Br , bà D thanh toán trả là phù hợp. Cùng trong giấy hẹn trả nợ ghi ngày 25-3-2018 thể hiện ông Br vay của ông Nguyễn Ngọc A tuy nhiên Bà H trình bày, bà và ông Anh là vợ chồng, khi vợ chồng ông Br ứng phân bón, gạo và vay tiền là tài sản chung của vợ chồng bà nên buộc vợ chồng ông Br trả cho vợ chồng ông Anh, Bà H là phù hợp.

[3] Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Bạch Thị H buộc vợ chồng ông Br , bà D có nghĩa vụ thanh toán trả cho vợ chồng ông Anh, Bà H số tiền 129.190.000đ là phù hợp.

[4] Về lãi suất: Nguyên đơn Bà Bạch Thị H không yêu cầu tính lãi nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc vợ chồng ông Br , bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên vợ chồng ông Br , bà D đã trên 60 tuổi nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 430, Điều 434; Điều 440, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Bạch Thị H về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán và vay tài sản”.

Buộc vợ chồng ông K’ Br , bà Ka D thanh toán trả cho vợ chồng ông Nguyễn Ngọc A , Bà Bạch Thị H số tiền 129.190.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Vợ chồng ông K’ Br , bà Ka D được miễn tiền án phí.

Hoàn trả cho Bà Bạch Thị H số tiền 3.225.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005469 ngày 12-3-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;

TÒA

- VKSND huyện Di Linh;

- Chi cục THADS huyện Di Linh;

- Đương sự;

- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

K’ My Na

